PHỤ LỤC 15A: Kế hoạch phúc tra

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG *Số: 96 /BCĐTW*	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà nội, ngày 14 tháng 04 năm 2009*

KẾ HOẠCH PHÚC TRA KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2009

I. Mục đích, yêu cầu

Trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009, phúc tra nhằm đánh giá mức độ điều tra trùng và sót về tổng số hộ và dân thực tế thường trú theo các vùng kinh tế - xã hội và trên phạm vi toàn quốc. Phúc tra được thực hiện trên phạm vi mẫu. Mức độ điều tra trùng và sót được tính toán dựa trên cơ sở so sánh kết quả đã điều tra của điều tra viên với kết quả phúc tra của các đội phúc tra và coi kết quả phúc tra là chính xác.

II. Đối tượng, đơn vị và phạm vi phúc tra

1. Đối tượng phúc tra: là nhân khẩu thực tế thường trú thuộc các hộ được chọn phúc tra, không phúc tra nhóm "nhân khẩu đặc thù".

2. Đơn vị phúc tra: là hộ thuộc các địa bàn chọn phúc tra, không phúc tra những hộ đã đi hẳn khỏi địa bàn hoặc đã chết cả hộ và những hộ mới chuyển đến sau thời điểm Tổng điều tra.

3. Người cung cấp thông tin: Chủ hộ hoặc người đại diện là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, cán bộ phúc tra phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

4. Phạm vi phúc tra: bao gồm 60 địa bàn điều tra được chọn phúc tra trong toàn quốc. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (BCĐTW) phân bổ số địa bàn phúc tra theo 6 vùng kinh tế - xã hội, các vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ mỗi vùng 11 địa bàn, các vùng còn lại, mỗi vùng 9 địa bàn.

III. Nội dung phúc tra

"Phiếu phúc tra kết quả điều tra" được thiết kế giống như "Phiếu điều tra dân số và nhà ở " (đối với 4 câu hỏi đầu) để thuận lợi cho việc đối chiếu, so sánh từng người. Mỗi phiếu ghi được 6 người, mỗi người được ghi vào một cột của phiếu. Nếu một hộ có trên 6 người thì dùng 2 tờ phiếu trở lên.

Nguyên tắc hỏi và ghi định danh ở phần trên cùng của "Phiếu phúc tra kết quả điều tra" theo đúng hướng dẫn với cách ghi của "Phiếu điều tra dân số và nhà ở".

Cán bộ phúc tra hỏi trực tiếp và ghi các câu trả lời vào Phần I của phiếu phúc tra (Phần II của phiếu do cán bộ đối chiếu ghi).

Cách hỏi và ghi các câu trả lời theo đúng hướng dẫn nghiệp vụ nêu trong Sổ tay điều tra viên (các câu hỏi từ C1 đến C4).

IV. Thời điểm, thời gian và phương pháp phúc tra

1. Thời điểm phúc tra: là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009.

2. Thời gian thu thập thông tin: 25 ngày, từ 5/5 đến 30/5/2009.

***a/ Giai đoạn chuẩn bị*:**

Văn phòng Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương chịu trách nhiệm trưng tập cán bộ, tổ chức biên chế các đội, phổ biến Kế hoạch phúc tra, nghiệp vụ phúc tra cho các đội phúc tra trong thời gian từ 1/5/2009 đến 3/5/2009.

Cũng trong thời gian trên (từ 1/5/2009 đến 3/5/2009), Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường tổ chức việc sao lại bảng kê số nhà, số hộ của địa bàn phúc tra dựa trên sơ đồ địa bàn điều tra và bảng kê sẵn có trong Tổng điều tra dân số.

Trong bản sao này *không ghi số nhân khẩu của từng hộ*. Tài liệu này sẽ giao cho đội phúc tra khi đến địa bàn tiến hành công tác phúc tra.

***b/ Giai đoạn phúc tra*:**

Mỗi đội phụ trách phúc tra 9 hoặc 11 địa bàn, hoàn thành công việc tại mỗi địa bàn trong khoảng 2,5 ngày. Các cán bộ phúc tra tiến hành phỏng vấn và ghi phiếu phúc tra tại các hộ theo phân công của đội trưởng. Như vậy, thời gian hoàn thành việc phúc tra địa bàn của một đội khoảng 25 ngày (kể cả thời gian di chuyển giữa các địa bàn), bắt đầu từ ngày 5/5/2009 đến 30/5/2009. Đội trưởng chịu trách nhiệm lập lịch phúc tra và thông báo cho Văn phòng Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh, thành phố liên quan.

3. Phương pháp chọn địa bàn phúc tra: Các địa bàn phúc tra được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống phân tầng. Mỗi khu vực có một mẫu tự gia quyền do BCĐTW trực tiếp chọn.

Căn cứ vào danh mục các xã, phường được đánh lại số thứ tự trong từng khu vực thành thị, nông thôn của các tỉnh, thành phố và số thứ tự địa bàn điều tra được đánh ngẫu nhiên trong từng xã, phường; Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở TW sẽ xác định khoảng cách chọn, bốc thăm số ngẫu nhiên đầu tiên và chọn ngẫu nhiên hệ thống ra các địa bàn phúc tra. Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh, thành phố thông báo cho các huyện/quận kế hoạch lịch phúc tra.

Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các huyện/quận thông báo kế hoạch, lịch phúc tra cho Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các xã /phường, nơi có các địa bàn được chọn phúc tra, sau khi đã nhận bàn giao đầy đủ phiếu điều tra của tất cả các địa bàn thuộc các xã, phường trên theo đúng lịch phúc tra.

4. Phương pháp thu thập thông tin trong phúc tra: Là phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Cán bộ phúc tra phải đến gặp chủ hộ hoặc người đại diện trong hộ (nếu chủ hộ đi vắng) để hỏi và ghi phiếu phúc tra. Để tránh những sai lầm mà cán bộ điều tra mắc phải, việc xác định nhân khẩu thực tế thường trú trong từng hộ, việc hỏi và ghi các tiêu thức trong Phần I "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số" phải được tiến hành độc lập, không được dựa vào kết quả điều tra đã ghi trong "Phiếu điều tra dân số và nhà ở" cũng như số liệu ghi trong "Bảng kê số nhà, số hộ, số người" đã lập trong bước chuẩn bị. Khi xuống địa bàn, đội phúc tra cần mang theo các tài liệu sau:

1- Sơ đồ địa bàn điều tra;

2- Bảng kê số nhà, số hộ do Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở cấp xã, phường mới sao chép lại (không có nhân khẩu)

3- Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số của toàn bộ các hộ thuộc địa bàn phúc tra (không kể "nhân khẩu đặc thù").

Sau khi hỏi chủ hộ và những người có liên quan trong hộ để xác định lại số nhân khẩu thực tế thường trú có đến thời điểm điều tra (0 giờ ngày1/4/2009), cán bộ phúc tra sẽ phỏng vấn lại và ghi vào Phần I của "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số" một số tiêu thức đối với từng nhân khẩu như sau:

1- Họ và tên;

2- Quan hệ với chủ hộ;

3- Giới tính;

4- Tháng, năm sinh theo dương lịch.

Cán bộ phúc tra cần lưu ý các khả năng điều tra trùng và bỏ sót hộ, nhân khẩu thường gặp sau đây:

a) Điều tra trùng:

+ Hộ có 2 hoặc nhiều nơi ở mà tại các nơi đó các thành viên hộ đều đã kê khai trong tổng điều tra dân số;

+ Điều tra trẻ em mới sinh hoặc người đã rời hẳn nơi ở cũ hoặc mới chuyển đến hộ sau thời điểm điều tra;

+ Điều tra những nhân khẩu tạm trú tại hộ;

+ Điều tra những người trong hộ đã di chuyển hẳn đi nơi khác tính đến thời điểm điều tra.

b) Bỏ sót không điều tra:

+ Bỏ sót cả hộ trong địa bàn điều tra, nhất là đối với các điểm dân cư lẻ;

+ Những người chết và chuyển đi sau thời điểm điều tra;

+ Những người tạm vắng.

Trong quá trình hỏi và ghi các thông tin điều tra trong "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số", cán bộ phúc tra cần phải nắm vững khái niệm "Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ" theo đúng qui trình phỏng vấn (P*hụ lục 5*, Sổ tay điều tra viên) và Công văn số 45/BCĐTW ngày 23 tháng 1 năm 2009 về việc thực hiện "Nguyên tắc 6 tháng" để xác định nhân khẩu thực tế thường trú.

V. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

1. Để việc phúc tra được tiến hành độc lập, Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương sẽ thành lập 6 đội phúc tra theo 6 vùng. Mỗi đội có 5 hoặc 6 người gồm: 1 đội trưởng, 3 hoặc 4 cán bộ phúc tra và 1 lái xe. Các cán bộ này được chọn trong số các cán bộ giỏi nghiệp vụ

điều tra của cấp tỉnh/thành phố hoặc cấp huyện/quận trong mỗi vùng phúc tra, tổ trưởng là cán bộ Văn phòng BCĐTW.

2. Kết quả phúc tra dùng để đánh giá mức độ điều tra trùng, sót hộ và nhân khẩu trong phạm vi các vùng và toàn quốc nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao hơn nữa chất lượng của các cuộc Tổng điều tra sau này. Vì vậy, Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh/thành phố và huyện/quận có địa bàn phúc tra cần phối hợp, tạo mọi điều kiện để các đội phúc tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các xã/phường, nơi có địa bàn được chọn phúc tra, chịu trách nhiệm phối hợp với các đội phúc tra tổ chức tốt các công việc dưới đây tại địa phương mình:

a/ Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân hưởng ứng công tác phúc tra, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội phúc tra hoàn thành nhiệm vụ.

b/ Chọn 02 cán bộ đã tham gia khâu điều tra, có tinh thần trách nhiệm, am hiểu địa bàn để dẫn đường và giúp đội phúc tra.

Sau khi tổ chức xong việc phúc tra lại tại các hộ, đội phúc tra sẽ sắp xếp lại toàn bộ "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số" và báo cáo với Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở của xã, phường về tổng số hộ, số khẩu đã phúc tra.

Để tổ chức tốt việc so sánh "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số" với "Phiếu điều tra dân số và nhà ở" và không làm ảnh hưởng đến khâu ghi mã số phiếu điều tra tại Văn phòng BCĐ các tỉnh/thành phố, sau khi phúc tra xong, các đội phúc tra có trách nhiệm liên hệ với Ban chỉ đạo tỉnh/thành phố để mượn và photocopy thêm một bản "Phiếu điều tra dân số và nhà ở" của tất cả các hộ thuộc địa bàn phúc tra (chỉ cần sao chụp 4 câu hỏi đầu của phiếu đối với tất cả các nhân khẩu thực tế thường trú của mỗi hộ). Toàn bộ "Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số" cùng với bản photocopy các "Phiếu điều tra dân số và nhà ở " của tất cả các hộ thuộc các ĐBĐT được chọn phúc tra sẽ do các đoàn phúc tra đóng gói và gửi về Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương chậm nhất vào ngày 10/6/2009.

4. Tổ chức đối chiếu kết quả phúc tra với kết quả TĐTDS để xác định mức độ điều tra trùng, sót nhân khẩu trong TĐTDS:

a/ Kết quả phúc tra sẽ được đối chiếu với kết quả TĐTDS và nhà ở theo từng nhân khẩu, từng hộ trong từng ĐBĐT (ghi vào 3 dòng cuối của phiếu phúc tra). Các đội trưởng sẽ tổng hợp kết quả phúc tra các địa bàn theo khu vực phụ trách và sau cùng được tổng hợp chung cho 60 địa bàn đã chọn phúc tra trong cả nước, cụ thể như sau:

KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU GIỮA PHIẾU PHÚC TRA VỚI PHIẾU ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 1/4/2009

STT địa bàn phúc tra	Vùng/ Mã số ĐBĐT	Tổng số nhân khẩu điều tra (N_1)	Tổng số nhân khẩu phúc tra (N_2)	Số nhân khẩu chỉ thu được trong điều tra (n_1)	Số nhân khẩu chỉ thu được trong phúc tra (n_2)
A	B	1	2	3	4
	Vùng:				
1					
2					
3					
…					

b) Tính toán mức độ điều tra sót của từng vùng:

Tỷ lệ điều tra sót (S) trong TĐTDS và nhà ở 2009 được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{n_2 \times 100}{N_1} \quad (\%)$$

c) Tính toán mức độ điều tra trùng của từng vùng:

Tỷ lệ điều tra trùng (T) trong TĐTDS và nhà ở 2009 được tính theo công thức sau:

$$T = \frac{n_1 \times 100}{N_1} \quad (\%)$$

d) Việc gia quyền kết quả phúc tra của cả nước theo qui mô dân số của 6 vùng kinh tế - xã hội được tính toán sau.

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

Đỗ Thức

Nơi nhận:
- Ban chỉ đạo TĐTDS nhà ở tỉnh/TP;
- Thường trực BCĐTW (để báo cáo);
- Lưu VPBCĐTW.

PHỤ LỤC 15B: Phiếu phúc tra

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

PHIẾU PHÚC TRA KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ

THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 0I/04/2009

THÔNG TIN GHI TRÊN PHIẾU ĐƯỢC GIỮ KÍN

PHẦN ĐỊNH DANH		KÝ XÁC NHẬN
TỈNH/THÀNH PHỐ: _____	HỘ SỐ:	HỌ VÀ TÊN / CHỮ KÝ
HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/TP THUỘC TỈNH:_____	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ:_____	- CHỦ HỘ : _____ _____
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: _____	ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: _____	- CÁN BỘ PHÚC TRA : _____ _____
ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA SỐ: _____	SỐ NHÂN KHẨU TTTT TRONG HỘ:.....	- TỔ TRƯỞNG PHÚC TRA: _____ _____
TÊN ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____	SỐ NAM:..... SỐ NỮ:.....	
THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = I ; NÔNG THÔN = 2):.....	ĐÂY LÀ TỜ PHIẾU SỐ ☐ TRONG ☐ TỜ PHIẾU	

PHẦN I: THÔNG TIN PHÚC TRA VỀ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ CÓ ĐẾN 0 GIỜ NGÀY 1/4/2009

CÂU HỎI \ SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ ☐☐	SỐ THỨ TỰ ☐☐	SỐ THỨ TỰ ☐☐	SỐ THỨ TỰ ☐☐	SỐ THỨ TỰ ☐☐	SỐ THỨ TỰ ☐☐
I. Họ và tên những người thực tế thường trú tại hộ, bắt đầu từ chủ hộ. SỬ DỤNG QUI TRÌNH PHỎNG VẤN ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ	_____ _____	_____ _____	_____ _____	_____ _____	_____ _____	_____ _____
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ ....1 ☐ VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐	VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐	VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐	VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐	VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐	VỢ/CHỒNG ....2 ☐ CON ĐẺ ....3 ☐ CHÁU NỘI/NGOẠI ....4 ☐ BỐ/MẸ ....5 ☐ QUAN HỆ KHÁC ....6 ☐
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐	NAM ....I ☐ NỮ ....2 ☐
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐	THÁNG ....☐☐ NĂM ....☐☐☐☐

PHẦN II: SO SÁNH KẾT QUẢ GIỮA PHIẾU PHÚC TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Tổng số nhân khẩu được kê khai trong phiếu điều tra: ..... người
2. Tổng số nhân khẩu được kê khai trong phiếu phúc tra: ..... người
3. Số nhân khẩu chỉ được kê khai trong phiếu điều tra (không có trong phúc tra) : .....người
4. Số nhân khẩu chỉ được kê khai trong phiếu phúc tra (không có trong điều tra) : ..... người

CÁN BỘ ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ GIỮA PHIẾU PHÚC TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

	Họ và tên	Chữ ký
Người thứ nhất :	.....	.....
Người thứ hai :	.....	.....